

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST

Ngày 08/5/2020

V/v: “Ly hôn, giải
quyết việc nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Triệu

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Phước Lộc

2. Ông Ngô Rạng Đông

***Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung– Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Phú Quốc.***

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc: không tham gia phiên
tòa.***

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 404/2019/TLST- HNGĐ, ngày 17/12/2019, về: “Ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 22/4/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Thanh C, sinh năm 1979

Địa chỉ: khu phố 4, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Mỹ T, sinh năm 1979

Địa chỉ: tổ 3, khu phố 3, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

3. Con chung: Cháu Phạm Thanh Nh, sinh năm 2003 và cháu Phạm Tường V, sinh năm 2004 (cùng địa chỉ với cha).

(anh C có mặt, chị T vắng mặt theo Quyết định tuyên bố mất tích số 06/2019/QĐST-VDS ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc và hai con chung vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 01 tháng 12 năm 2019, tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phạm Thanh C trình bày: Tôi và chị Trần Thị Mỹ T

đến với nhau trên cơ sở tự nguyện thương yêu nhau, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang ngày 06/11/2006. Vợ chồng sống với nhau có hai người con chung là Phạm Thanh Nh và Phạm Tường V; Quá trình chung sống vợ chồng chưa có tạo dựng được tài sản chung.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, sau một thời gian chung sống hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, đến năm 2012 thì chị T bỏ nhà đi cho đến nay không có tin tức gì và để lại hai con cho anh C nuôi dưỡng.

Tôi có tìm kiếm nhiều nơi trên địa bàn huyện Phú Quốc nhưng không gặp, đồng thời cũng có nhắn tin tìm người trên báo Công lý, nhắn tin trên Đài Tiếng nói Việt Nam nhưng vẫn không biết tung tích chị T ở đâu. Tôi đã có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Phú Quốc tuyên bố mất tích đối với chị Trần Thị Mỹ T để đầy đủ thủ tục ly hôn với chị Tiên, ngày 14/11/2019 Toà án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định số 06/2019/QĐST-VDS về việc chấp nhận yêu cầu của tôi tuyên bố chị Trần Thị Mỹ T là người mất tích.

Nay tôi làm đơn gửi đến Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc đề nghị giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị Mỹ T
- Về con chung: từ khi chị T bỏ đi đến nay, hai con chung Phạm Thanh Nh và Phạm Tường V vẫn do tôi chăm sóc, nuôi dưỡng, nay xin tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai người con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), tôi không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con cùng tôi
- Tài sản chung và công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Trần Thị Mỹ T là người bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc tuyên bố mất tích theo Quyết định số 06/2019/QĐST-VDS ngày 14/11/2019, nên vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Thanh C và chị Trần Thị Mỹ T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc ngày 06/11/2006 là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật HNGĐ năm 2014.

Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, có những bất đồng trong cuộc sống, năm 2012 chị T bỏ nhà đi cho đến nay không có tin tức gì và để hai con chung Phạm Thanh Nh và Phạm Tường V lại cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng đến nay, mặc dù anh C và Tòa án đã áp dụng các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định pháp luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc chị T còn sống. Anh Phạm Thanh C có đơn

yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với chị T, ngày 14/11/2019 Tòa án huyện Phú Quốc ra quyết định số 06/2019/QDST – VDS về việc tuyên bố chị Trần Thị Mỹ T là người mất tích.

Nay anh Phạm Thanh C khởi kiện xin ly hôn với chị Trần Thị Mỹ T căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C.

[2] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Phạm Thanh C xác nhận quá trình chung sống với chị T không có tạo dựng được tài sản gì chung, công nợ chung không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về con chung: Từ khi chị T bỏ nhà đi năm 2012 đến nay, cháu Phạm Thanh Nh và cháu Phạm Tường V vẫn do anh C chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Nay anh C xin tiếp tục nuôi cháu Nh và cháu V đến tuổi trưởng thành (18 tuổi); đồng thời hai người con chung có nguyện vọng ở cùng với anh C. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử ghi nhận anh C là người trực tiếp nuôi cháu Nh và cháu V.

[4] Về án phí: Anh Phạm Thanh C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015

- Khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Thanh C được ly hôn với chị Trần Thị Mỹ T.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thanh Nh và cháu Phạm Tường V cho anh Phạm Thanh C tiếp tục, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi); chị T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh C.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Thanh C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, theo lai thu số 0006938 ngày 12/12/2019, anh C không phải nộp thêm.

5. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (chị T vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- UBND thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Triệu